

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2020/ ST - HNGĐ

Ngày: 29/4/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX ngày 13 tháng 4 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐ - HPT ngày 24/4/2020 gồm các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu 15, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Bị đơn: Chị Trương Thị Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu 15, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Trương Thị Q kết hôn với nhau ngày 22/01/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống cùng bố, mẹ anh tại khu 15, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có mâu thuẫn thường hay cãi nhau, không hợp nhau. Năm 2010 chị Q đã đưa con về nhà bố, mẹ đẻ của chị Q là ông Trương Văn G ở tại khu 15, thị trấn H, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; còn anh vẫn ở tại khu 15, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ cho đến nay. Từ tháng 7 năm 2019 khi anh sang thăm con thì được biết chị Q đã đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà, con chung của anh chị đang để cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Anh nhiều lần muốn đón con về nuôi nhưng ông bà không đồng ý nhưng anh không thể liên lạc với chị Q được; anh đã hỏi bố mẹ đẻ của chị Q về thông tin của chị Q thì ông bà đều có quan điểm không cung cấp thông tin của chị Q cho anh mặc dù anh được biết ông bà vẫn thường xuyên liên lạc với chị Q. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, con chung của anh và chị Q đang cần sự chăm sóc của bố mẹ, anh và chị Q cũng không ai còn quan tâm gì đến ai nữa nên anh đề nghị được ly hôn chị Trương Thị Q.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Khánh L sinh ngày 23/01/2008, hiện cháu L đang sống cùng bố mẹ đẻ của chị Q. Do chị Q không có mặt ở nhà để trực tiếp chăm sóc con trong khi ông bà ngoại đều đã già yếu nên anh có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị Trương Thị Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Văn M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Trương Thị Q hiện có đăng ký hộ khẩu tại khu 15, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đồng thời lấy lời khai của ông Trương Văn G, là bố đẻ của chị Q. Tại Biên bản xác minh thể hiện chị Q có hộ khẩu t'ì khu 15, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhưng đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở khu 15, thị trấn H,

huyện L, tỉnh Phú Thọ. Tại Bản tự khai của ông G (bố đẻ chị Q) thể hiện: Chị Q đang sinh sống cùng gia đình ông nhưng chị Q đang đi làm ăn xa từ tháng 7/2019 đến nay, hiện chị Q không có mặt ở nhà nhưng vẫn liên lạc về với gia đình, tuy nhiên địa chỉ và công việc cụ thể của chị Q là gì hay ở đâu thì ông Giang không cung cấp được vì chị Q không nói rõ cho ông. Đối với các văn bản tố tụng của Tòa án, ông G đã nhận và thông báo cho chị Q biết đồng thời chị Q cũng đã có quan điểm nhất trí ly hôn với anh M nhưng con chung thì ông bà và chị Q đều có nguyện vọng xin được giao cho ông bà nuôi dưỡng. Chị Q cũng có trao đổi với ông chị không về đề giải quyết ly hôn với anh M, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với vấn đề tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của anh M và chị Q, chị Q không có yêu cầu gì do đó không đề nghị Tòa xem xét đến.

Do chị Q vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị Q và cũng không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật được.

Ngày 13/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã mở phiên tòa xét xử nhưng chị Q vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay chị Q tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

- Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Trương Thị Q;
- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh L sinh ngày 23/01/2008 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trương Thị Q không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh M vì anh M không yêu cầu. Chị Trương Thị Q có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa anh Nguyễn Văn M và chị Trương Thị Q. Bị đơn chị Trương Thị Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 15, xã X, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét anh Nguyễn Văn M và chị Trương Thị Q kết hôn với nhau hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ vào ngày 22/1/2007. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, năm 2010 chị Q đã đưa con về nhà bố, mẹ đẻ ở khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ sinh sống cho đến nay và không còn liên lạc gì. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích cuộc sống chung không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh M đối với chị Q là có căn cứ, cần được chấp nhận và phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Xét anh M và chị Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L sinh ngày 23/01/2008 hiện cháu L do bố, mẹ chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh M là hoàn toàn chính đáng

và phù hợp bởi lẽ: Tại lời khai của ông Trương Văn G (bố đẻ của chị Q) đã xác nhận từ khi mẹ con chị Q về sinh sống tại nhà ông thì anh M vẫn thường xuyên đến quan tâm và chăm sóc cháu L. Hơn nữa hiện nay chị Q đang đi làm ăn xa, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L trong khi cháu L đang ở độ tuổi phát triển, cần hơn hết sự quan tâm của bố mẹ nên cần giao cháu L cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật đồng thời đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu L.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh M vì anh M không yêu cầu.

[6]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét đến do các đương sự không yêu cầu.

[7]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh M phải chịu theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Trương Thị Q.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L sinh ngày 23/01/2008 cho anh Nguyễn Văn M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị Trương Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M vì anh M không yêu cầu. Chị Trương Thị Q có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. VỞ ,n phÝ: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002715 ngày 5/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- THA dân sự huyện;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên